

Số: 30 /TB-VPĐKĐĐ

Phú Yên, ngày 04 tháng 01 năm 2021

## THÔNG BÁO

**Niêm yết công khai Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên;*

*Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 06/01/2016 của UBND tỉnh Phú Yên về việc thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-STNMT ngày 11/02/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường Phú Yên về việc Ban hành quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Phú Yên;*

*Căn cứ Công văn số 3613/STNMT-VPĐK ngày 29/12/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 18/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.*

Văn phòng Đăng ký đất đai thông báo niêm yết công khai **Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên** theo Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.

Văn phòng Đăng ký đất đai xin trân trọng thông báo đến các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh thực hiện./.

*(Kèm Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND Tỉnh, Công văn số 3613/STNMT-VPĐK ngày 29/12/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường và Phụ lục danh sách niêm yết công khai phí, lệ phí do Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Phú Yên)*

**GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- UBND cấp huyện (báo cáo);
  - VP UBND và HĐND cấp huyện (báo cáo);
  - Lãnh đạo Sở TNMT (b/c);
  - Văn phòng Sở b/c);
  - LĐ, các Phòng, CN VPĐKĐĐ (thực hiện);
  - Website Sở TNMT;
  - Lưu VT, Anh.VPĐK.
- (BĐT)

**Nguyễn Vũ Thụy**

**PHỤ LỤC DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI**  
**PHÍ, LỆ PHÍ DO VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ YÊN**  
*(Kèm theo Thông báo số 30/TB-VPĐKĐĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai)*

Stt	Tên phí, lệ phí	Đối tượng nộp	Mức thu			Phương thức thu	Đối tượng miễn, giảm	Văn bản áp dụng
			Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu tiền (đồng)			
1	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Hộ gia đình, cá nhân	<b>I. Cấp lần đầu giấy chứng nhận</b>	Đồng/ hồ sơ/thửa/GCN	215.000	Tiền mặt hoặc chuyển khoản	1. Người có công cách mạng; 2. Hộ nghèo; 3. Hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 4. Người có nhà ở phải di dời do thiên tai; 5. Hộ gia đình được điều chuyển diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; trường hợp bồi thường bằng đất, giao đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.	Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/20 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên
			<b>II. Cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận</b>					
			1. Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất	Đồng/ hồ sơ/thửa/GCN	110.000			
			2. cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất	Đồng/ hồ sơ/thửa/GCN	130.000			
			<b>III. Chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp</b>					
			1. Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất					
			1.1. In mới GCN	Đồng/ hồ sơ/thửa/GCN	150.000			
			1.2. Chỉnh lý vào GCN đã cấp	Đồng/ hồ sơ/thửa/GCN	120.000			
			2. Chứng nhận biến động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất					
			2.1. In mới GCN	Đồng/ hồ sơ/thửa/GCN	180.000			
			2.2. Chỉnh lý vào GCN đã cấp	Đồng/ hồ sơ/thửa/GCN	150.000			
			3. Trường hợp đính chính sai sót (do người sử dụng đất), thay đổi thông tin người sử dụng đất					
			3.1. In mới GCN	Đồng/ hồ sơ/thửa/GCN	90.000			
			3.2. Chỉnh lý vào GCN đã cấp	Đồng/ hồ sơ/thửa/GCN	70.000			

Stt	Tên phí, lệ phí	Đối tượng nộp	Mức thu			Phương thức thu	Đối tượng miễn, giảm	Văn bản áp dụng
			Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu tiền (đồng)			
2	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức	Tổ chức	<b>I. Cấp lần đầu giấy chứng nhận</b>	Đồng/ hồ sơ/thửa/GCN	650.000	Tiền mặt hoặc chuyển khoản	1.Người có công cách mạng; 2.Hộ nghèo; 3.Hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 4.Người có nhà ở phải di dời do thiên tai; 5.Hộ gia đình được điều chuyển diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; trường hợp bồi thường bằng đất, giao đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.	Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/20 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên
			<b>II.Cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận</b>					
			1.Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất	Đồng/ hồ sơ/thửa/GCN	320.000			
			2.Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất	Đồng/ hồ sơ/thửa/GCN	350.000			
			<b>III.Chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp</b>					
			1.Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất					
			1.1. In mới GCN	Đồng/ hồ sơ/thửa/GCN	480.000			
			1.2. Chinh lý vào GCN đã cấp	Đồng/ hồ sơ/thửa/GCN	410.000			
			2. Chứng nhận biến động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất					
			2.1. In mới GCN	Đồng/ hồ sơ/thửa/GCN	550.000			
			2.2. Chinh lý vào GCN đã cấp	Đồng/ hồ sơ/thửa/GCN	450.000			
			3. Trường hợp đính chính sai sót (do người sử dụng đất), thay đổi thông tin người sử dụng đất					
			3.1. In mới GCN	Đồng/ hồ sơ/thửa/GCN	300.000			
3.2. Chinh lý vào GCN đã cấp	Đồng/ hồ sơ/thửa/GCN	210.000						